

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục báo cáo định kỳ lần đầu quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục báo cáo định kỳ lần đầu quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm đưa danh mục báo cáo định kỳ tại Quyết định này lên Cổng Thông tin điện tử của Bộ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

* Nguyễn Ngọc Đông



Phụ lục

Phụ lục các báo cáo định kỳ quy định tại Thông tư trong lĩnh vực GTVT
theo Quyết định số 133/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 6 năm 2019)

STT	Tên báo cáo	Đơn vị thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định chế độ báo cáo	
					Số, ký hiệu văn bản	Điều khoản quy định chế độ báo cáo
I - Lĩnh vực Hàng hải						
1	Báo cáo kết quả đào tạo và chứng nhận đối với nhân viên đại lý tàu biển hải Việt Nam	Tổ chức (cơ sở đào tạo đại lý tàu biển)	Cục HHVN	Báo cáo hàng năm	Thông tư số 13/2017/TT-BGTVT	Khoản 3 Điều 7
2	Báo cáo việc thực hiện kế hoạch bảo trì công trình hàng hải	Tổ chức (Cục Hàng hải Việt Nam và người quản lý, khai thác, sử dụng)	Bộ GTVT	Báo cáo hàng quý, hàng năm	Thông tư số 52/2017/TT-BGTVT	Khoản 1 Điều 19
3	Báo cáo kết quả thực hiện bảo trì công trình hàng hải và sự an toàn của công trình hàng hải từ cấp II trở lên	Chủ sở hữu hoặc người được ủy quyền	Cục HHVN	Báo cáo hàng năm	Thông tư số 52/2017/TT-BGTVT	Khoản 2 Điều 19
4	Báo cáo kết quả thực	Tổ chức	Bộ GTVT	Báo cáo hàng	Thông tư số	Khoản 2 Điều 19

	hiện bảo trì công trình hàng hải và sự an toàn của công trình hàng hải	(Cục HHVN)		năm	52/2017/TT-BGTVT	
5	Báo cáo kết quả thực hiện bảo trì công trình hàng hải và sự an toàn của công trình hàng hải cấp 3, cấp 4	Chủ sở hữu hoặc người được ủy quyền	Sở Giao thông vận tải nơi có công trình	Báo cáo hàng năm	Thông tư số 52/2017/TT-BGTVT ngày 29/12/2017	Khoản 3 Điều 19
6	Báo cáo kết quả thực hiện bảo trì công trình hàng hải và sự an toàn của công trình hàng hải cấp III, IV	Tổ chức (Sở GTVT)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Báo cáo hàng năm	Thông tư số 52/2017/TT-BGTVT	Khoản 3 Điều 19
7	Báo cáo tình trạng hoạt động của báo hiệu hàng hải	Tổ chức (đơn vị quản lý vận hành báo hiệu hàng hải)	Cục Hàng hải Việt Nam	Báo cáo hàng quý	Thông tư số 07/2015/TT-BGTVT	Khoản 5 Điều 9
8	Báo cáo về tai nạn hàng hải	Tổ chức (Cảng vụ hàng hải)	Cục Hàng hải Việt Nam	Báo cáo hàng tháng, sáu tháng và hàng năm	Thông tư số 34/2015/TT-BGTVT	Khoản 1 Điều 9
9	Báo cáo về tai nạn hàng hải	Tổ chức (Cục Hàng hải Việt Nam)	Bộ GTVT	Báo cáo hàng tháng, sáu tháng và hàng	Thông tư số 34/2015/TT-BGTVT	Khoản 2 Điều 9

				năm		
10	Báo cáo kết quả quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường lĩnh vực hàng hải.	Cục HHVN	Bộ GTVT	Hàng năm	Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT	Khoản 3 Điều 9
11	Báo cáo tình hình quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển thuộc phạm vi quản lý.	Cảng vụ Hàng hải	Cục HHVN	Hàng năm	Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT	Khoản 4 Điều 10
12	Báo cáo tình hình quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền tại cảng biển.	Doanh nghiệp cảng biển	Cảng vụ Hàng hải	Hàng năm	Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT	Khoản 3 Điều 11
II- Lĩnh vực đường thủy nội địa						
13	Báo cáo tổng hợp số liệu quản lý hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Tổ chức (Sở Giao thông vận tải)	Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.	Báo cáo hàng quý, năm	Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT	Khoản 4 Điều 26
14	Báo cáo kết quả đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện	Tổ chức (cơ sở dạy nghề)	Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực	Báo cáo hàng tháng	Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT	Khoản 1 Điều 25

	và công tác cấp, cấp lại, chuyển đổi chứng chỉ chuyên môn		thuộc Trung ương, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam			
15	Báo cáo kết quả đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện và công tác cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM trong phạm vi địa phương	Tổ chức (Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Báo cáo hàng tháng	Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT	Khoản 2 Điều 25
16	Báo cáo kết quả đăng ký phương tiện	Tổ chức (các cơ quan đăng ký cấp huyện, xã, phường, thị trấn)	Sở Giao thông vận tải	Báo cáo hàng tháng	Thông tư 75/2014/TT-BGTVT	Khoản 4 Điều 21
17	Báo cáo kết quả đăng ký phương tiện	Tổ chức (Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chi cục Đường thủy nội địa)	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Báo cáo hàng tháng	Thông tư 75/2014/TT-BGTVT	Khoản 5 Điều 21
18	Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì	Tổ chức (Cục Đường	Bộ Giao thông vận tải	Hàng quý trước ngày 22 tháng	Thông tư 01/2019/TT-	Điểm b khoản 2 Điều 13

	công trình	thủy nội địa Việt Nam)		cuối mỗi quý; hàng năm trước ngày 15 tháng 1 của năm tiếp theo	BGTVT	
19	Báo cáo các vấn đề liên quan đến tàu cao tốc	Tổ chức (Sở Giao thông vận tải)	Bộ GTVT	Định kỳ	Thông tư 66/2014/TT-BGTVT	Khoản 2 Điều 21
20	Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống thiên tai	Tổ chức (Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với tuyến đường thủy nội địa quốc gia được giao quản lý); Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực; Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực)	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Hàng năm (trước 05 tháng 01 năm sau)	Thông tư 12/2018/TT-BGTVT	Điểm b khoản 1 Điều 21
21	Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống thiên tai	Tổ chức (Cục Đường thủy nội địa Việt Nam)	Bộ GTVT	Hàng năm (trước 15 tháng 01 năm sau)	Thông tư 12/2018/TT-BGTVT	Điểm b khoản 2 Điều 21
22	Báo cáo hoạt động	Tổ chức (Sở	Cục Đường thủy	Hàng quý	Thông tư	Khoản 1 Điều 12

	vận tải khách du lịch đường thủy nội địa thuộc địa phương	GTVT)	nội địa Việt Nam		22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL	
23	Báo cáo tình hình bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa thuộc phạm vi trách nhiệm của địa phương.	Tổ chức (Sở GTVT)	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Hàng tháng	Thông tư 26/2013/TT-BGTVT	Khoản 5 Điều 4
24	Báo cáo số lượng phương tiện, chất lượng phương tiện và kế hoạch định kỳ sửa chữa phương tiện.	Tổ chức	Cơ quan chủ quản	Hàng năm	Thông tư số 65/2015/TT-BGTVT	Khoản 2.3 mục 2 Chương 15
25	Báo cáo số lượt hành khách vận chuyển, luân chuyển	Tổ chức, cá nhân	Sở Giao thông vận tải tỉnh, thành phố nơi tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động.	Hàng tháng	Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT	Khoản 7 Điều 4
26	Báo cáo hiện trạng luống đường thủy nội địa	Tổ chức (Các đơn vị bảo trì đường thủy nội địa)	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải	Định kỳ	Thông tư số 19/2016/TT-BGTVT	Khoản 4 Điều 14
27	Báo cáo tổ chức thực hiện an ninh cảng thủy nội địa	Cục ĐTNĐ	Bộ GTVT	Hàng quý, hàng năm	Thông tư số 57/2013/TT-BGTVT	Điểm a khoản 1 Điều 16

III-Lĩnh vực đăng kiểm

28	Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật các thiết bị	Tổ chức (Cục Đăng kiểm Việt Nam)	Bộ GTVT	Định kỳ hàng năm	Thông tư 35/2011/TT-BGTVT	Khoản 4 Điều 15
29	Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường công trình biển	Tổ chức (Cục Đăng kiểm Việt Nam)	Bộ GTVT	Định kỳ hàng năm	Thông tư 33/2011/TT-BGTVT	Khoản 3 Điều 7
30	Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra dán nhãn năng lượng xe ô tô con từ 07 chỗ trở xuống	Cục ĐKVN	Bộ GTVT & Bộ CT	Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm	Thông tư liên tịch số 43/2014/TTLT-BGTVT-BCT	Khoản 6 Điều 15
31	Báo cáo về dán nhãn năng lượng với xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu	Tổ chức (Cơ sở sản xuất, nhập khẩu)	Cục ĐKVN	Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm	Thông tư số 59/2018/TT-BGTVT	Khoản 4 Điều 12
32	Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, chứng nhận chất lượng ATKT &	Cục ĐKVN	Bộ GTVT	Hàng năm	Thông tư 89/2015/TT-BGTVT	Khoản 3 Điều 23

	BVMT Xe máy chuyên dùng					
33	Báo cáo về số lượng, kiểu loại và kết quả kiểm tra liên quan đến việc kiểm tra Xe xuất xưởng	Tổ chức (Cơ sở sản xuất)	Cục ĐKVN	Hàng năm	Thông tư 89/2015/TT-BGTVT	Điểm c khoản 4 Điều 14
34	Báo cáo công tác thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	Sở GTVT	Cục ĐKVN	Trước ngày 01 tháng 01 và ngày 01 tháng 7 hàng năm	Thông tư 85/2014/TT-BGTVT	Khoản 4 Điều 13
35	Báo cáo công tác nghiệm thu xe cơ giới cải tạo	Tổ chức (Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới)	Cục ĐKVN, Sở GTVT	Trước ngày 01 tháng 01 và ngày 01 tháng 7 hàng năm	Thông tư 85/2014/TT-BGTVT	Khoản 5 Điều 14
36	Báo cáo định kỳ về việc kiểm tra lưu hành xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ	Các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới	Cục ĐKVN, Sở Giao thông vận tải	Trước ngày 05 hàng tháng	Thông tư 16/2014/TT-BGTVT	Khoản 4 Điều 20
37	Báo cáo việc sử dụng sổ kiểm soát, dự trù kế hoạch sử dụng của tháng tiếp theo	Tổ chức (Đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa)	Cục ĐKVN	Hàng tháng	Thông tư 48/2015/TT-BGTVT	Điểm c khoản 4 Điều 13
38	Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm định và Báo cáo sử dụng ấn chỉ kiểm	Tổ chức (Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới)	Cục ĐKVN	Trước ngày 05 của tháng tiếp theo	Thông tư 70/2015/TT-BGTVT	Điểm a khoản 1 Điều 11

	định đã in từ Chương trình Quản lý kiểm định.					
39	Báo cáo kiểm kê ấn chỉ kiểm định	Tổ chức (Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới)	Cục ĐKVN	Trước ngày 05 của tháng tiếp theo	Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT	Điểm b khoản 1 Điều 11
40	Báo cáo danh sách ô tô đã hết niên hạn sử dụng	Tổ chức (Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới)	Cục ĐKVN	Trước ngày 10 tháng 01 hàng năm	Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT	Khoản 3 Điều 11
41	Báo cáo danh sách ô tô sẽ hết niên hạn sử dụng	Tổ chức (Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới)	Cục ĐKVN	Tháng 8 hàng năm	Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT	Khoản 4 Điều 11
42	Báo cáo định kỳ về việc kiểm tra lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ	Tổ chức (Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới)	Cục ĐKVN, Sở Giao thông vận tải	Trước ngày 05 hàng tháng	Thông tư số 86/2014/TT-BGTVT	Khoản 4 Điều 24
43	Báo cáo việc thực hiện Nghị định 95/2009/NĐ-CP và đề xuất các giải pháp cần thiết.	Cục ĐKVN	Bộ GTVT	Hàng năm	Thông tư số 21/2010/TT-BGTVT	Khoản 5 Điều 8
44	Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô.	Cục ĐKVN	Bộ GTVT	Định kỳ	Thông tư 45/2012/TT-BGTVT	Khoản 5 Điều 15

	xe gắn máy					
45	Báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng xe và động cơ nhập khẩu	Cục ĐKVN	Bộ GTVT	Định kỳ	Thông tư số 44/2012/TT-BGTVT	Khoản 7 Điều 8
46	Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới	Cục ĐKVN	Bộ GTVT	Định kỳ	Thông tư số 30/2011/TT-BGTVT	Khoản 6 Điều 17
47	Báo cáo việc thực hiện triệu hồi sản phẩm theo kế hoạch	Tổ chức (Cơ sở sản xuất)	Cục ĐKVN	03 tháng một lần	Thông tư số 30/2011/TT-BGTVT	Điểm d khoản 1 Điều 13
48	Báo cáo dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của từng tàu trong mỗi niên lịch.	Chủ tàu	Cục ĐKVN	Hàng năm	Thông tư số 40/2018/TT-BGTVT	Khoản 1 Điều 5
49	Báo cáo dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của đội tàu mang cờ quốc tịch Việt Nam.	Cục ĐKVN	Bộ GTVT	Hàng năm	Thông tư số 40/2018/TT-BGTVT	Khoản 1 Điều 9
50	Báo cáo dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của tàu có tổng dung tích từ 5000 trở lên tỵ hành bằng động cơ hoạt động tuyến quốc tế.	Cục ĐKVN	Bộ GTVT/ Tổ chức Hàng hải quốc tế	Hàng năm	Thông tư số 40/2018/TT-BGTVT	Khoản 2 Điều 9

IV-Lĩnh vực Đường sắt

51	Báo cáo thực hiện công tác bảo trì công trình đường sắt	Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng có thời hạn, thuê quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư	Bộ Giao thông vận tải và Cục Đường sắt Việt Nam	06 tháng trước ngày 15 tháng 7 hàng năm và trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo	Thông tư số 16/2018/TT-BGTVT	Khoản 1 Điều 19
52	Báo cáo: Công tác xây dựng, công bố, điều chỉnh biểu đồ chạy tàu và kết quả thực hiện trong năm; Kế hoạch, biện pháp thực hiện trong năm tới; Các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này và các kiến nghị bổ sung, sửa đổi.	Tổ chức (Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia)	Cục ĐSVN	Định kỳ ngày 20 tháng 12 hàng năm	Thông tư số 24/2018/TT-BGTVT	Khoản 4 Điều 23

53	<p>Báo cáo: Công tác xây dựng, củng cố, điều chỉnh biểu đồ chạy tàu trên đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia và kết quả thực hiện trong năm; Kế hoạch, biện pháp thực hiện trong năm tới; Các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này và các kiến nghị bổ sung, sửa đổi.</p>	<p>Tổ chức (Chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng)</p>	<p>Cục ĐSVN</p>	<p>Định kỳ ngày 20 tháng 12 hàng năm</p>	<p>Thông tư số 24/2018/TT-BGTVT</p>	<p>Khoản 4 Điều 24</p>
54	<p>Báo cáo danh sách và thông tin liên lạc cần thiết của các thành viên trong Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn; nhiệm vụ, địa chỉ của các chủ thể liên quan thuộc phạm vi quản lý của doanh</p>	<p>Tổ chức</p>	<p>Bộ GTVT, Cục ĐSVN</p>	<p>Trước ngày 31 tháng 3 hằng năm</p>	<p>Thông tư 01/2010/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 28/2017/TT-BGTVT)</p>	<p>Điểm a khoản 2 Điều 28c</p>

	nghiệp trong việc phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn					
55	Báo cáo tình hình sử dụng, khai thác các phương tiện đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký;	Tổ chức (Chủ sở hữu)	Cục ĐSVN	Định kỳ từ ngày 15 đến ngày 20 tháng 12 hàng năm	Thông tư 21/2018/TT-BGTVT	Điểm a khoản 1 Điều 13
56	Báo cáo tình hình biến động của phương tiện đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký.	Tổ chức (Chủ sở hữu)	Cục ĐSVN	Định kỳ từ ngày 15 đến ngày 20 tháng 12 hàng năm	Thông tư 21/2018/TT-BGTVT	Điểm b khoản 1 Điều 13
V-Lĩnh vực Đường bộ						
57	Báo cáo thực hiện công tác bảo trì công trình đường bộ	Tổng cục ĐBVN	Bộ GTVT	Từng quý trước ngày 22 tháng 3, 6 và 9; báo cáo năm trước ngày 22 tháng 12	Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT	Khoản 1 Điều 25
58	Báo cáo về công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Sở GTVT	Tổng cục ĐBVN	Hàng năm, vào tháng 01 và tháng 7	Thông tư 12/2017/TT-BGTVT	Điều 45 và Phụ lục 21
59	Báo cáo công tác quản lý và cấp Giấy	Tổng cục ĐBVN	Bộ GTVT	Định kỳ 06 tháng, hàng	Thông tư 39/2015/TT-	Điểm k khoản 1 Điều 22

	phép vận tải đường bộ quốc tế Việt Nam - Campuchia, Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia			năm	BGTVT		
60	Báo cáo về tình hình vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải thông qua dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình và kết quả xử lý của các cơ quan, đơn vị trong phạm vi toàn quốc	Tổng cục ĐBVN	cục	Bộ GTVT	Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm	Thông tư 09/2015/TT-BGTVT	Khoản 13 Điều 8
61	Báo cáo về về tình hình vi phạm và kết quả xử lý vi phạm của địa phương và đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn	Sở GTVT		Tổng cục ĐBVN	Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm	Thông tư 09/2015/TT-BGTVT	Khoản 8 Điều 9
62	Báo cáo tình hình tổ chức và quản lý hoạt động vận tải liên vận Việt - Lào	Sở GTVT		Tổng cục ĐBVN	Định kỳ hàng năm	Thông tư 88/2014/TT-BGTVT	Điểm b khoản 2 Điều 21
63	Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo trì công trình	Cục Quản lý đường bộ, đơn vị được phân		Tổng cục ĐBVN	Từng quý trước ngày 12 tháng 3, 6 và 9; báo	Thông tư 37/2018/TT-BGTVT	Điểm b khoản 1 Điều 25

	đường bộ	cấp, ủy quyền quản lý quốc lộ		cáo năm trước ngày 12 tháng 12		
64	Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ	Tổng cục ĐBVN	Bộ GTVT	Từng quý trước ngày 22 tháng 3, 6 và 9; báo cáo năm trước ngày 22 tháng 12	Thông tư 37/2018/TT-BGTVT	Điểm a khoản 1 Điều 25
65	Báo cáo tình hình quản lý, bảo trì hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện và các đường địa phương khác, đường chuyên dùng	Sở Giao thông vận tải	Tổng cục Đường bộ Việt Nam	Trước ngày 12 tháng 12	Thông tư 37/2018/TT-BGTVT	Khoản 2 Điều 25
66	Báo cáo về công tác phòng, chống thiên tai	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Tổng cục Đường bộ Việt Nam	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Bộ Giao thông vận tải	Trước ngày 15 tháng 1 hàng năm	Thông tư 03/2019/TT-BGTVT	Khoản 4 Điều 20
67	Báo cáo tình hình hoạt động vận tải Việt Nam - Campuchia 06 tháng đầu năm và cả năm	Tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã)	Tổng cục ĐBVN, Sở GTVT	Chậm nhất ngày 20 tháng 01 và ngày 20 tháng 7 hàng năm	Thông tư 39/2015/TT-BGTVT	Điều 21
68	Báo cáo tình hình tổ chức và quản lý hoạt	Sở GTVT	Tổng cục ĐBVN	Định kỳ 06 tháng, hàng	Thông tư 39/2015/TT-	Điểm c khoản 2 Điều 22

	động vận tải liên vận Việt Nam - Campuchia			năm	BGTVT	
69	Báo cáo doanh thu sử dụng đường bộ và lưu lượng phương tiện	Tổ chức	Tổng cục ĐBVN, UBND cấp tỉnh	- BC tháng, quý: 10 ngày sau khi kết thúc tháng, quý - BC năm: 31/01 năm tiếp theo	Thông tư 49/2016/TT-BGTVT	Điểm a khoản 1 Điều 10
70	Báo cáo việc quản lý, sử dụng tài sản	Tổ chức	Tổng cục ĐBVN, UBND cấp tỉnh	- 10 ngày đầu của tháng 7 đối với báo cáo 06 tháng; - 10 ngày của tháng 01 năm kế tiếp đối với báo cáo năm	Thông tư 49/2016/TT-BGTVT	Điểm b khoản 1 Điều 10
7	Báo cáo kết quả kinh doanh vận tải khách du lịch	Tổ chức	Sở GTVT, Sở VHTTDL	Định kỳ hàng tháng (chậm nhất ngày 10 tháng sau của tháng báo cáo)	Thông tư 19/2015/TTLT-BGTVT-BVHTTDL	Khoản 1 Điều 17
72	Báo cáo tổng hợp những trường hợp không cho xe vận chuyển và tình hình	Tổ chức	Sở GTVT	Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng	Thông tư 10/2015/TT-BGTVT	Điểm 1 khoản 1 Điều 10

	an toàn giao thông tại bến xe					
73	Báo cáo về tình trạng hư hỏng, xuống cấp của công trình đường cao tốc được giao quản lý	Tổ chức	Tổng cục ĐBVN	Định kỳ hàng quý	Thông tư 90/2014/TT-BGTVT	Điểm b khoản 2 Điều 11
74	Báo cáo tình hình hoạt động vận tải Việt - Lào	Tổ chức	Tổng cục ĐBVN, Sở GTVT	Định kỳ ngày 15 tháng 01 và ngày 15 tháng 07 hàng năm	Thông tư 88/2014/TT-BGTVT	Điều 20
75	Báo cáo tình hình hoạt động vận tải	Tổ chức (Đơn vị kinh doanh vận tải)	Sở GTVT	Chậm nhất ngày 10 hàng tháng	Thông tư 63/2014/TT-BGTVT	Khoản 1 Điều 65
76	Báo cáo tình hình hoạt động vận tải đường bộ Việt - Trung	Tổ chức	Tổng cục ĐBVN, Sở GTVT	Định kỳ ngày 10 tháng 01 và ngày 10 tháng 7 hàng năm	Thông tư 23/2012/TT-BGTVT	Khoản 1 Điều 20
77	Báo cáo tình hình hoạt động của Trạm	Tổ chức	Tổng cục ĐBVN	Định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng, hàng năm	Thông tư 10/2012/TT-BGTVT	Khoản 1 Điều 11
VI- Lĩnh vực Hàng không						
78	Báo cáo tình hình thực hiện quy hoạch các cảng hàng không, sân bay	Cục HKVN	Bộ GTVT	Hàng năm	Thông tư 17/2016/TT-BGTVT	Khoản 3 Điều 12

79	Báo cáo tình hình thực hiện quy hoạch các cảng hàng không, sân bay	Cảng vụ HK	Cục HKVN	Hàng năm	Thông tư 17/2016/TT-BGTVT	Khoản 4 Điều 13
80	Báo cáo về công tác bảo trì công trình hàng không	Cục HKVN	Bộ GTVT	Hàng năm	Thông tư 48/2016/TT-BGTVT	Khoản 2 Điều 10
81	Báo cáo hoạt động của các cơ quan, đơn vị; báo cáo hoạt động của ngành hàng không dân dụng	Cục HKVN	Bộ GTVT	Tháng, quý, năm	Thông tư 33/2016/TT-BGTVT	Khoản 2, Khoản 3 Điều 3
82	Báo cáo hoạt động của các cơ quan, đơn vị	Các đơn vị trong ngành HK	Cục HKVN	Tuần, Tháng, quý, năm	Thông tư 33/2016/TT-BGTVT	Khoản 2, Khoản 3 Điều 3
83	Báo cáo tình hình công tác quản lý thiết bị an ninh hàng không; phân loại về số lượng, chất lượng, thiết bị; cập nhật thiết bị bổ sung mới, hỏng, tiêu hủy	Các Cơ quan, đơn vị quản lý khai thác thiết bị an ninh	Cục HKVN	Hàng năm	Thông tư 13/2019/TT-BGTVT	Khoản 5 Điều 103
84	Báo cáo tình hình công tác quản lý vũ khí và công cụ hỗ trợ và đào tạo, huấn	Các cơ quan, đơn vị được trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ	Cục HKVN	Hàng năm	Thông tư 13/2019/TT-BGTVT	Khoản 5 Điều 104

	luyện về bảo quản, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ					
85	Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát chất lượng an ninh hàng không	Cảng vụ hàng không, người khai thác cảng hàng không, sân bay, hãng hàng không và các doanh nghiệp	Cục HKVN	Hàng năm	Thông tư 13/2019/TT-BGTVT	Khoản 3 Điều 107
86	Báo cáo kế hoạch kiểm soát chất lượng an ninh hàng không	Các đơn vị trong ngành HK	Cục HKVN	Hàng năm	Thông tư 13/2019/TT-BGTVT	Điểm c Khoản 3 Điều 106
87	Báo cáo xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm soát chất lượng an ninh hàng không nội bộ	Cảng vụ HK	Cục HKVN	Hàng năm	Thông tư 13/2019/TT-BGTVT	Điểm a Khoản 3 Điều 106
88	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình công tác bảo vệ môi trường tại cảng hàng không, sân bay	Cảng vụ HK	Cục HKVN	Hàng năm	Thông tư 53/2012/TT-BGTVT	Khoản 4 Điều 19
89	Báo cáo tình hình công tác bảo vệ môi trường tại cảng hàng	Người khai thác cảng hàng không, sân bay	Cục HKVN, Cảng vụ hàng không	Hàng năm	Thông tư 53/2012/TT-BGTVT	Khoản 1 Điều 19

	không, sân bay					
90	Báo cáo tình hình công tác bảo vệ môi trường của	Người khai thác tàu bay	Cục HKVN	Hàng năm	Thông tư 53/2012/TT-BGTVT	Khoản 2 Điều 19
91	Báo cáo về việc giám sát các nội dung liên quan đến quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không	Cảng vụ HK	Cục HKVN	Hàng tháng	Thông tư 14/2015/TT-BGTVT	Khoản 3 Điều 13
92	Báo cáo kế hoạch khai thác đội tàu bay	Hãng hàng không	Cục HKVN	Hàng năm	Thông tư 81/2014/TT-BGTVT	Khoản 4 Điều 3
93	Báo cáo hoạt động của Văn phòng đại diện, Văn phòng bán vé, hoạt động đại diện của pháp nhân Việt Nam cho hãng hàng không nước ngoài tại Việt Nam	Văn phòng đại diện, Văn phòng bán vé, pháp nhân Việt Nam hoạt động đại diện cho hãng hàng không nước ngoài	Cục HKVN	Hàng năm	Thông tư 81/2014/TT-BGTVT	Khoản 3 Điều 12
94	Báo cáo về tình hình thực hiện chế độ kỷ luật lao động đặc thù	Các đơn vị trong ngành HK	Cục HKVN	6 tháng, hàng năm	Thông tư 46/2013/TT-BGTVT	Khoản 3 Điều 7

	đối với nhân viên hàng không					
95	Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động đào tạo, huấn luyện an ninh hàng không	Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên kiểm soát an ninh hàng không	Cục HKVN	Hàng năm	Thông tư 43/2017/TT-BGTVT	Khoản 6 Điều 55
96	Báo cáo kết quả công tác huấn luyện kiến thức an ninh hàng không	Các doanh nghiệp, đơn vị trong việc đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện an ninh hàng không	Cục HKVN	Hàng năm	Thông tư 43/2017/TT-BGTVT	Điểm e khoản 1 Điều 56
97	Báo cáo kế hoạch, tổ chức thực hiện diễn tập vận hành cơ chế tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng	Các đơn vị trong ngành HK	Cục HKVN	Hàng năm	Thông tư 19/2017/TT-BGTVT	Điểm a khoản 2 Điều 155
VII-Lĩnh vực khác						
98	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm của từng dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông	Tổ chức (Chủ dự án)	Tổng cục ĐBVN/Cục trực thuộc Bộ/ Sở GTVT	Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm	Thông tư số 32/2015/TT-BGTVT	Khoản 1 Điều 16
99	Báo cáo công tác bảo	Các Sở GTVT	Bộ GTVT	Trước ngày 10	Thông tư số	Khoản 3 Điều 16

	vệ môi trường hàng năm của các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông do địa phương quản lý			tháng 12 hàng năm	32/2015/TT-BGTVT	
100	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm của các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông	Tổng cục Đường bộ Việt Nam và các Cục trực thuộc Bộ Giao thông vận tải	Bộ GTVT	Trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.	Thông tư số 32/2015/TT-BGTVT	Khoản 2 Điều 16